TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HS-ST
Ngày 14/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Đông**

Ông **Nguyễn Văn Thông**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Tấn Đ**; giới tính: nam; Sinh ngày 15 tháng 02 năm 2004, tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nơi thường trú: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Con ông Ngô T, sinh năm 1972, trú tại: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Con bà Nguyễn Thị C (chết). Gia đình bị cáo có 02 người con, bị can là con út. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986; địa chỉ: Số C H, khối phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Hữu Đ1, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam;

+ Anh Đoàn Văn V, sinh ngày 08/07/2006, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

Người đại diện hợp pháp của Đoàn Văn V là bà Bùi Thị V1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

+ Anh Tô Văn L, sinh ngày 20/04/2008; địa chỉ: F P, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

Người đại diện hợp pháp của Tô Văn L là bà Tô Thị Thanh T1 (mẹ), sinh năm 1978; địa chỉ: F P, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Thái Tấn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Tất cả đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phùng Quốc P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Huỳnh Tuấn K, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2024, Ngô Tấn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 92H1-025.14 (chiếc xe này Đ mượn của một thanh niên tên T2 (chưa rõ lai lịch) tại tiệm I, số A đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) đi một mình từ thành phố Đà Nẵng vào thành phố T gặp bạn tên Trần Hữu Đ1 (sinh năm: 2001, trú thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam). Đ đến phòng trọ của Đ1 thuộc dãy trọ của ông Trần Đình T3 (sinh năm: 1969, trú khối phố M, phường A, thành phố T) tại Kiệt A H thuộc khối phố M, phường A, thành phố T chơi và xin ở lại tại phòng trọ của Đoàn Văn V (sinh năm: 2006, trú thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) là bạn của Đ1 và Tô Văn L (sinh năm 2008, trú F P, Khối phố B, phường P, thành phố T) bên cạnh phòng trọ của Đang. Tại phòng trọ, Đ và L gây gỗ cãi nhau nên chủ trọ không cho ở. L và Vũ bỏ về nhà L, còn Đ tiếp tục ở lại tại phòng trọ này. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, Đ mặc quần lửng thun màu xám, áo thun cổ tròn màu đen, mang dép tổ ong màu xanh và cầm một chìa khóa xe máy Đ nhặt được tại nhà trọ rồi đi bộ ra đường H, rẽ phải đi bộ trên vỉa hè nhằm tìm kiếm tài sản (xe máy) để trộm cắp bán kiếm tiền tiêu xài. Đ đi trên vỉa hè đường H khoảng 01 km thì nhìn thấy một ngôi nhà bên phải của ông Nguyễn Thanh B (sinh năm: 1986) tại Số C H, thuộc Khối phố C, phường A, thành phố T, phía lối đi hẹp có dựng 02 (hai) chiếc xe mô tô (đường luồng hành lang nằm giữa số nhà C và C đường H). Đ đi đến phía cánh cửa cổng sắt bên trái ngôi nhà và đẩy cửa đi vào bên trong. Lúc này, Đ nhìn thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream dựng bên trong và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xanh, BKS: 92B1-234.72, số máy E3S1E023638, số khung 1310FY012438 dựng bên ngoài. Đ sử dụng chìa khóa mang theo cắm vào ổ khóa điện của chiếc xe thì mở khóa được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen - xanh, BKS: 92B1-234.72. Đạt dắt lui chiếc xe này ra khỏi nhà, đề máy nổ chạy về lại phòng trọ tại Kiệt A H cất giấu. Đ ở lại phòng trọ đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 92B1-

234.72 trộm cắp được đến tiệm I (địa chỉ nêu trên) chơi game. Trong khi chưa tìm được chỗ bán xe, Đ sử dụng chiếc xe mô tô này và có cho T4 (không rõ lai lịch) cùng chơi game tại quán mượn sử dụng, sau đó T4 bỏ đi không trả xe lại cho Đ. (Bút lục: 20-29; 51; 53-67; 70-78; 79-85; 88-92; 93-99; 105; 107-109).

* Đồ vật tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh nước biển, nhãn hiệu Oppo A55, gắn sim số 0523574921 của Ngô Tấn Đ;

- 01 (một) áo thun cổ tròn màu đen, bên trên có in logo chữ SPORTS màu trắng;

- 01 (một) quần lửng thun màu xám, viền vải túi quần có ba sọc màu đỏ, trắng, đen;

- 02 (hai) đĩa DVD-R hiệu Maxell chứa hai đoạn video ghi nhận hình ảnh Ngô Tấn Đ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xanh, BKS: 92B1 - 234.72 tại Khối phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. (Bút lục: 47; 86; 101-102).

Tại Bản kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTS ngày 07/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen-xanh, BKS: 92B1- 234.72 có giá trị là 9.500.000đ (chín triệu, năm trăm nghìn đồng). (Bút lục: 14-15).

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKSTK-HS ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Ngô Tấn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Trả lại cho Ngô Tấn Đ 01 (một) điện thoại di động màu xanh nước biển, nhãn hiệu Oppo A55, gắn sim số 0523574921 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) áo thun cổ tròn màu đen, bên trên có in logo chữ SPORTS màu trắng và 01 (một) quần lửng thun màu xám, viền vải túi quần có ba sọc màu đỏ, trắng, đen là trang phục Ngô Tấn Đ sử dụng khi trộm cắp tài sản.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ đối với 02 (hai) đĩa DVD-R hiệu Maxell chứa hai đoạn video ghi nhận hình ảnh Ngô Tấn Đ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xanh, BKS: 92B1-234.72 tại Khối phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam để đảm bảo chứng cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] Tại phiên toà, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/4/2024, tại nhà Số C H thuộc Khối phố C, phường A, thành phố T, Ngô Tấn Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen xanh, BKS: 92B1-234.72 trị giá 9.500.000đ (chín triệu, năm trăm nghìn đồng) của bị hại Nguyễn Thanh B.

Hành vi trên của bị cáo Ngô Tấn Đ đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của cá nhân luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương, do đó cần áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đồng thời ngăn ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đang bị bệnh lao phổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh B yêu cầu bị cáo Ngô Tấn Đ bồi thường giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xanh, BKS: 92B1- 234.72 bị chiếm đoạt. Ngô Tấn Đ chưa bồi thường. Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại B số tiền 9.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm của bị hại là phù hợp nên chấp nhận, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh B số tiền 9.500.000 đồng.

[4] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Ngô Tấn Đ 01 (một) điện thoại di động màu xanh nước biển, nhãn hiệu Oppo A55, gắn sim số 0523574921 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) áo thun cổ tròn màu đen, bên trên có in logo chữ SPORTS màu trắng và 01 (một) quần lửng thun màu xám, viền vải túi quần có ba sọc màu đỏ, trắng, đen là trang phục Ngô Tấn Đ sử dụng khi trộm cắp tài sản.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ đối với 02 (hai) đĩa DVD-R hiệu Maxell chứa hai đoạn video ghi nhận hình ảnh Ngô Tấn Đ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xanh, BKS: 92B1-234.72 tại Khối phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam để đảm bảo chứng cứ giải quyết vụ án.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với người thanh niên tên T4 (không rõ lai lịch) đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xanh, BKS: 92B1-234.72 của Ngô Tấn Đ và người thanh niên tên T2 (không rõ lai lịch) đã cho Ngô Tấn Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 92H1-025.14 tại tiệm I, địa chỉ Số A, đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại

khu vực trên nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, do đó sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để có cơ sở xử lý là phù hợp.

- Đối với Trần Hữu Đ1 là bạn của Ngô Tấn Đ. Đang rủ Đ vào thành phố T chơi và rủ Đ ở lại tại dãy trọ Kiệt A H, khối phố M, phường A, thành phố T. Tuy nhiên, Đ1 không biết việc Đ trộm cắp tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Hữu Đ1 là có cơ sở.

- Đối với Trần Văn V2 và Tô Văn L ở cùng phòng trọ với Đ tại dãy trọ Kiệt A H, khối phố M, phường A, thành phố T; tuy nhiên, V2 và L không biết việc Đ trộm cắp tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với V2 và L là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 92H1- 025.14, số khung 4317BY115755, số máy JC43E166793: qua xác minh, xe này thuộc sở hữu của ông Thái Tấn Q (sinh năm 1987, trú: Tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) bị mất trộm vào khoảng đầu tháng 4/2024 tại khuôn viên vui chơi công cộng thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã chuyển nguồn tin nêu trên kèm tài liệu có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an quận L, thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 31/05/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Tấn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh B số tiền 9.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không bồi thường khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Ngô Tấn Đ 01 (một) điện thoại di động màu xanh nước biển, nhãn hiệu Oppo A55, gắn sim số 0523574921 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) áo thun cổ tròn màu đen, bên trên có in logo chữ SPORTS màu trắng và 01 (một) quần lửng thun màu xám, viền vải túi quần có ba sọc màu đỏ, trắng, đen là trang phục Ngô Tấn Đ sử dụng khi trộm cắp tài sản.

(Hiện vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/07/2024).

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ đối với 02 (hai) đĩa DVD-R hiệu Maxell chứa hai đoạn video ghi nhận hình ảnh Ngô Tấn Đ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xanh, BKS: 92B1-234.72 tại Khối phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam để đảm bảo chứng cứ giải quyết vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-8-2024) để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện